

Ngày	27,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.9%	-0.8%	18.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	21,743 - 28,749
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,350
Số lượng CPLH (CP)	49,998,794
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,850
Sở hữu nước ngoài	1.1%
Beta	(0.08)
EPS	2,032
P/E	13.3

DT thuần

Q1/24

1,475

tỷ VNĐ

QoQ: ▼36.0| -2.4%

YoY: ▲ 12.0| 0.8%

LN trước thuế

Q1/24

35.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.10| -0.4%

YoY: ▼5.70| -13.9%

LN sau thuế

Q1/24

28.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.40| 49.2%

YoY: ▼4.60| -13.9%

ROA

2023

4.1%

DT thuần

2023

5,677

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,144| -16.8%

LN trước thuế

2023

146

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 22.0| 17.3%

LN sau thuế

2023

106

tỷ VNĐ

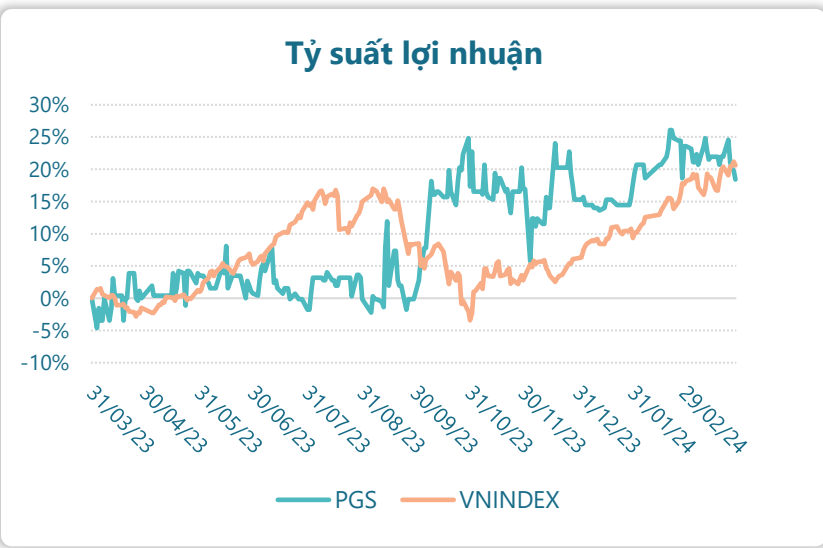
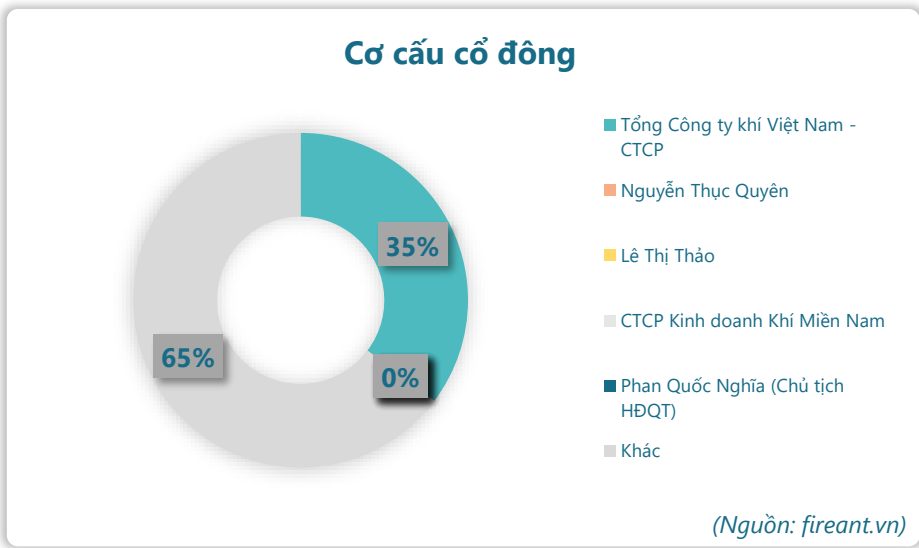
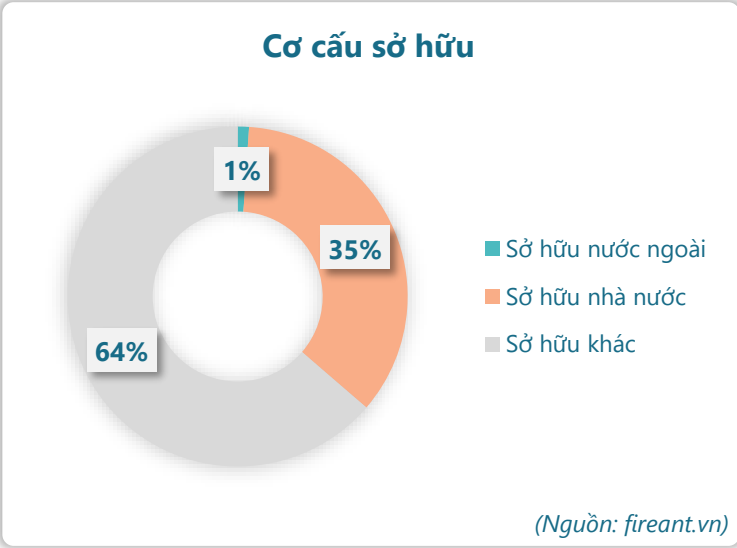
YoY: ▲ 7.10| 7.4%

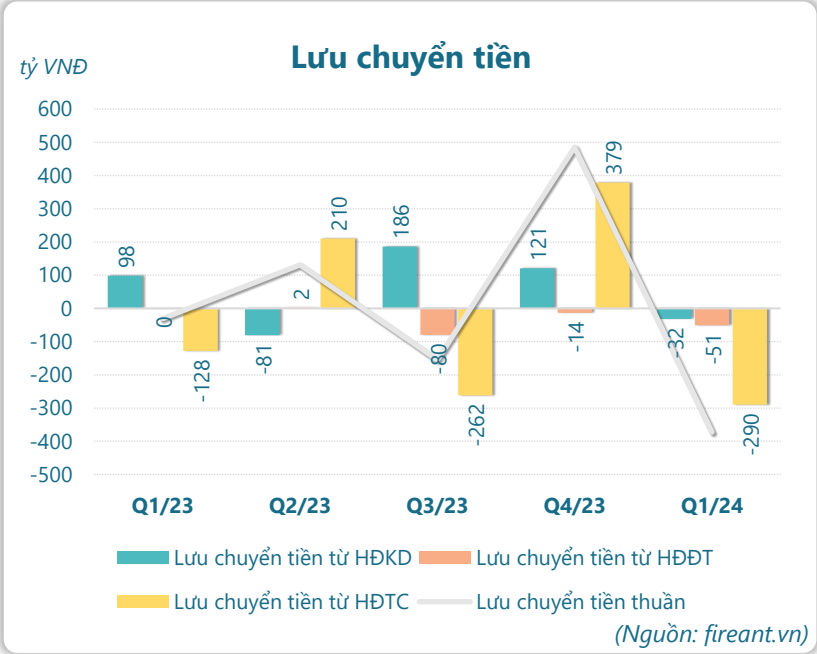
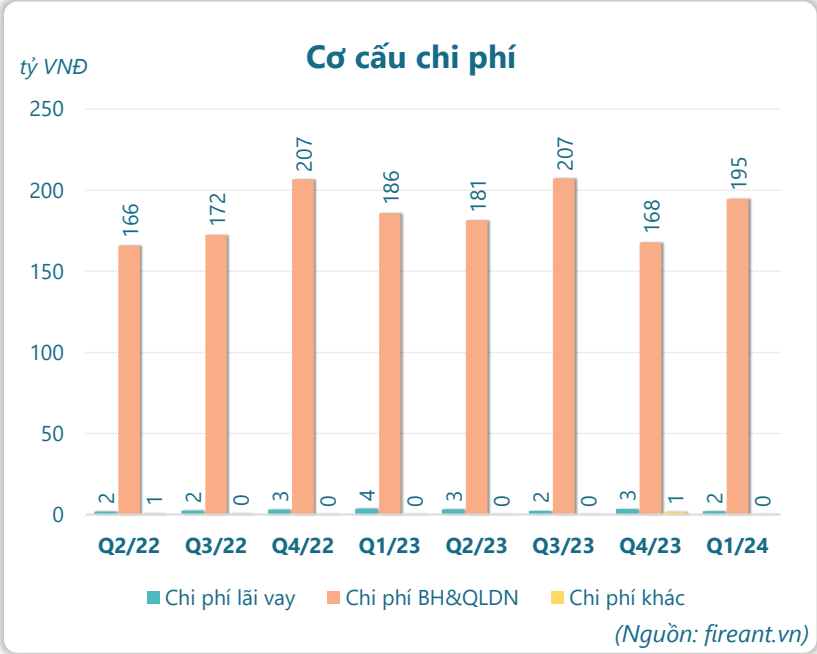
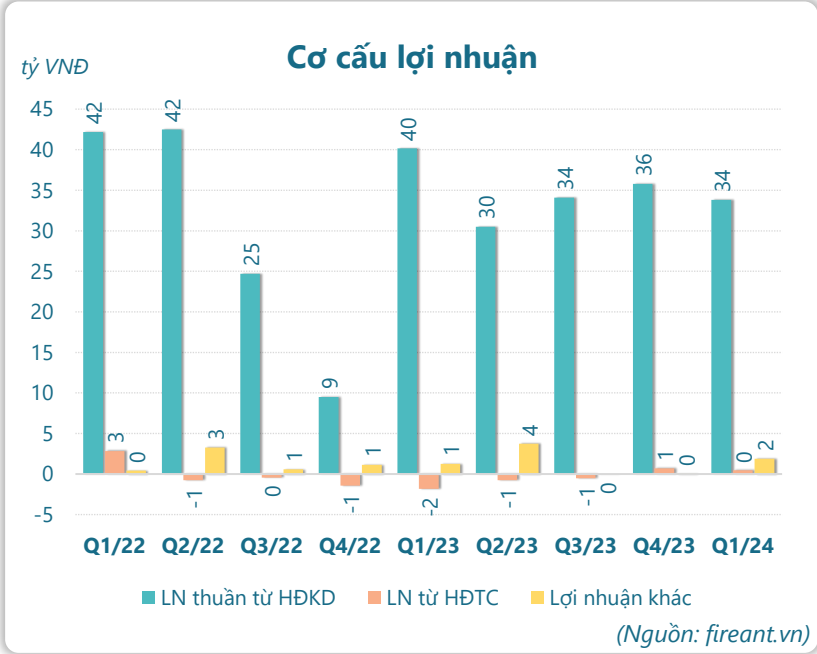
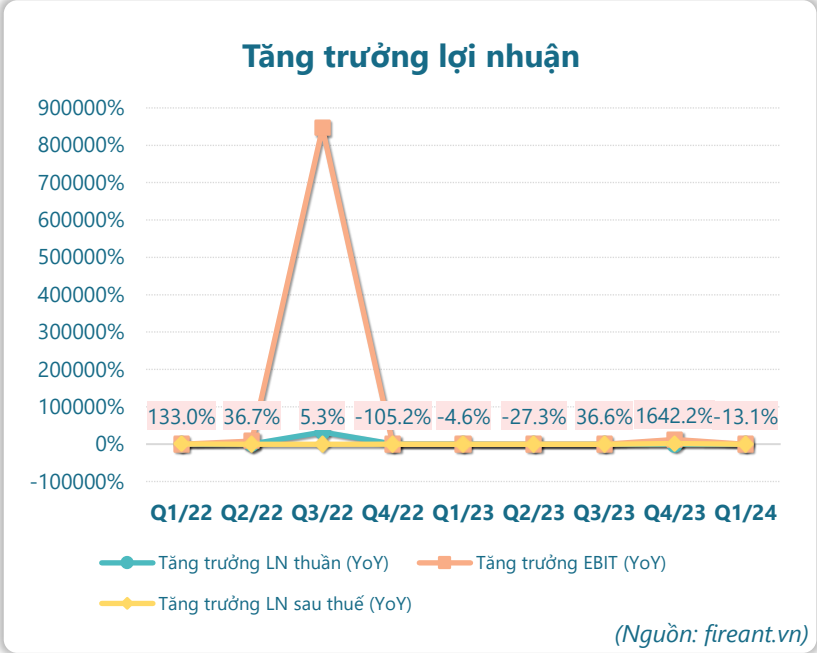
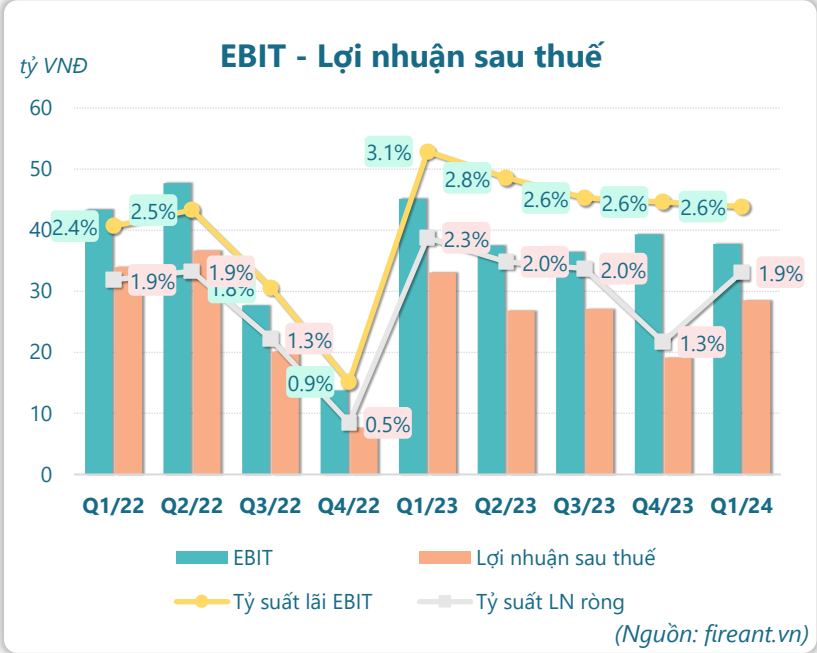
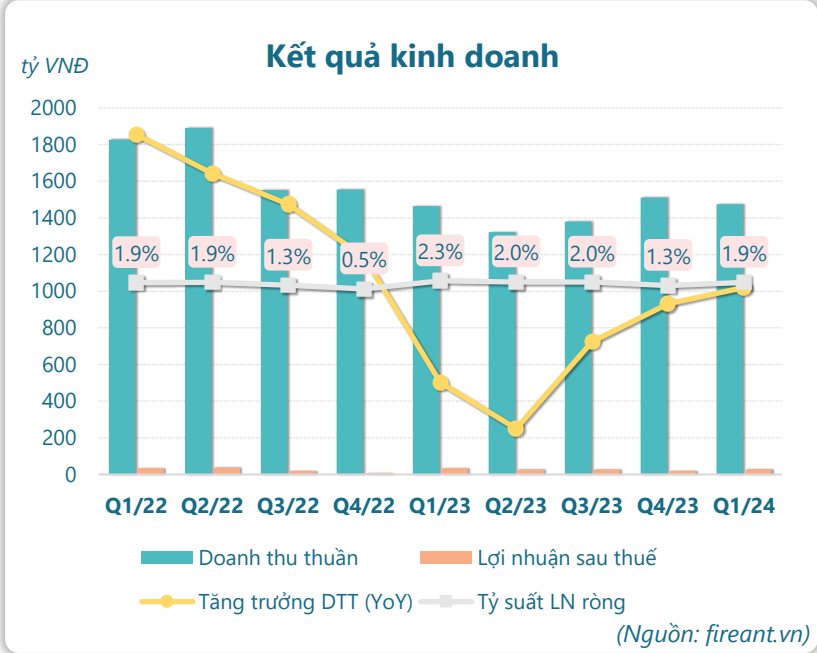
ROE

2023

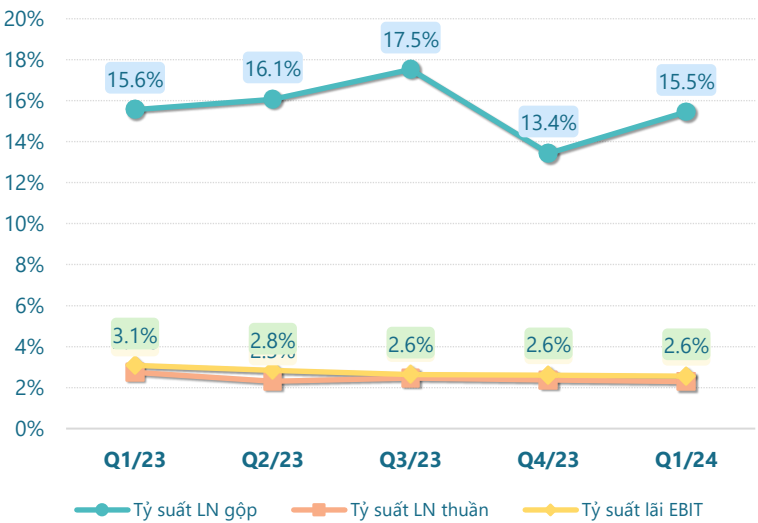
10.5%

+/- YoY: ▲ 0.7%



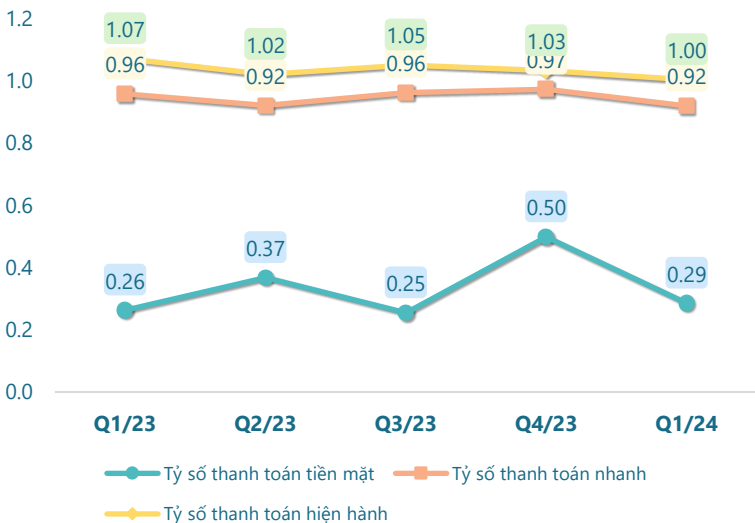


Tỷ suất lợi nhuận



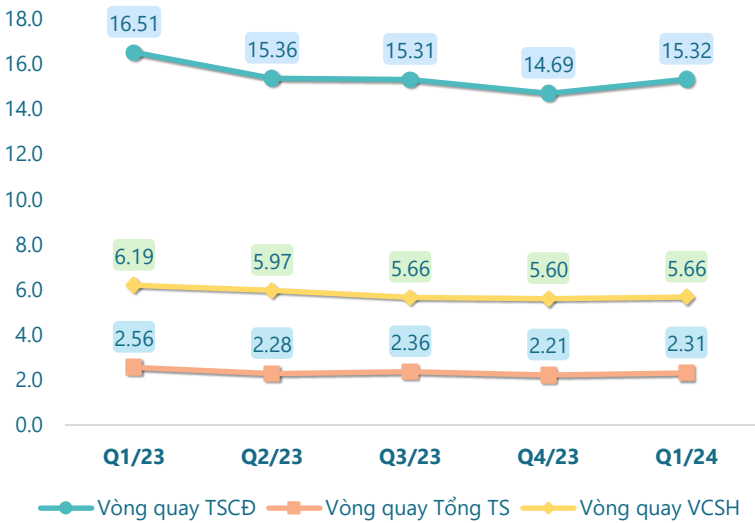
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



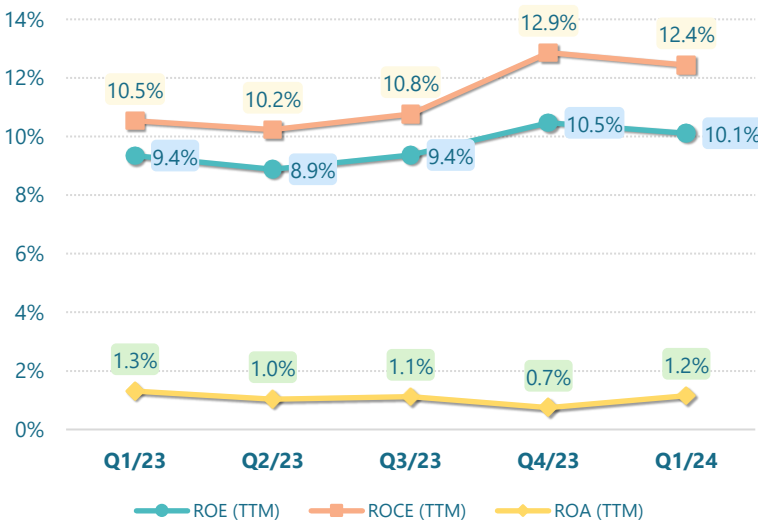
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



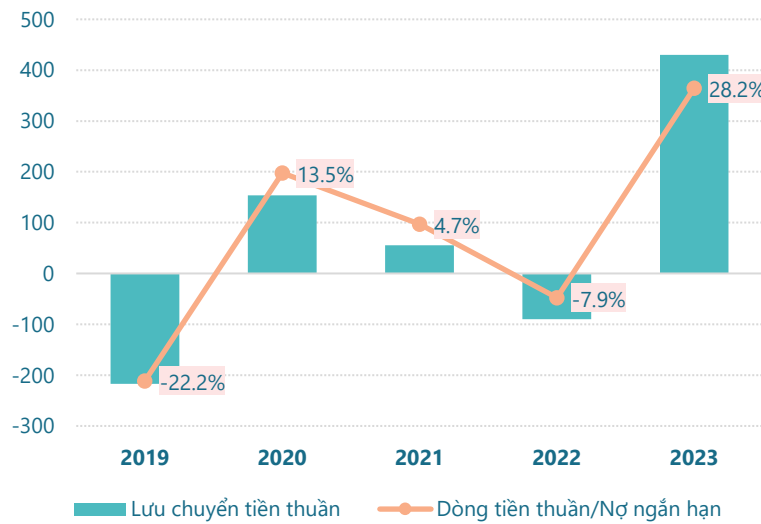
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



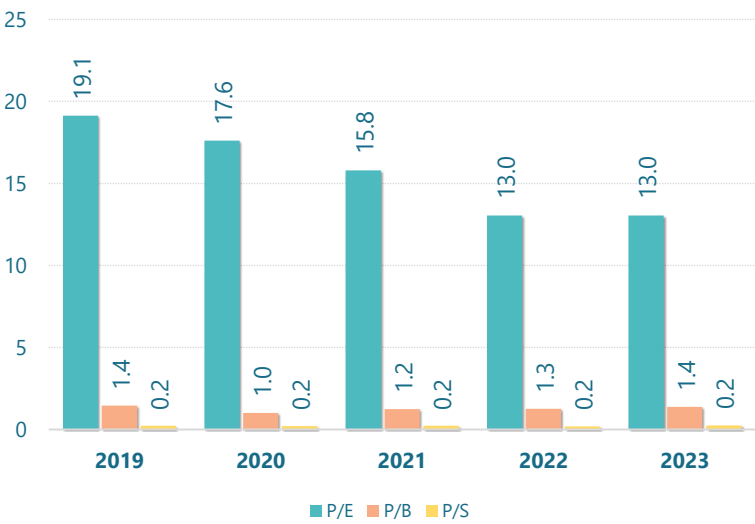
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)